TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16 /2021/HNGĐ-ST
Ngày: 02-7-2021
V/v tranh chấp "hôn nhân và gia đình, ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông La Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Cương;

2. Bà Lê Kim Chi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Mỹ Thanh – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang không tham gia phiên tòa.

Ngày 02 tháng 7 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 47/2020/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2020 về tranh chấp "Hôn nhân và gia đình, ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2021/QĐXXST-HN ngày 07 tháng 4 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2021/QĐST-HN ngày 22/4/2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Bà Thái Ngọc Lưu L, sinh năm 1998, nơi cư trú: tổ 21, ấp B, xã H, huyện C, tỉnh An Giang, vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. *Bị đơn*: Ông YEH, CHEN-Y, sinh năm 1973, nơi cư trú: số 212, lộ TiH, Khóm 0, phường V, khu Đ, thành phố C, Đài Loan, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn bà Thái Ngọc Lưu L trình bày:

Bà Thái Ngọc Lưu L và ông YEH, CHEN-Y do mai mối tiến tới hôn nhân, có tổ chức lễ cưới, đăng ký và được Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh An Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn số 77 ngày 11-12-2017. Sau khi kết hôn ông YEH, CHEN-Y ở lại Việt Nam 7 ngày thì về Đài Loan đến nay, bà không liên lạc được ông YEH, CHEN-Y. Nay bà L khởi kiện ly hôn ông Y.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn ông YEH, CHEN-Y đã được Tòa án làm thủ tục ủy thác tư pháp tống đạt Thông báo thụ lý và Lịch làm việc của Tòa án và có kết quả cơ quan có thẩm quyền của lãnh thổ Đài Loan đã thực hiện ủy thác tư pháp vào ngày 07-4-2021 bằng phương thức: Tống đạt hồ sơ trực tiếp cho đương sự YEH, CHEN-Y nhưng đến nay ông Y vẫn không có ý kiến gửi cho Tòa án.

Tòa án không tiến hành được phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và không tiến hành hòa giải được giữa các đương sự do bà L xin vắng mặt và ông YEH, CHEN-Y vắng mặt không rõ lý do.

Chủ tọa phiên tòa công bố tóm tắt nội dung vụ án nguyên đơn kiện bị đơn ly hôn và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được kiểm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn cư trú Việt Nam, bị đơn cư trú tại số 212, lộ TiH, Khóm 0, phường V, khu Đ, thành phố C, Đài Loan. Nguyên đơn khởi kiện ly hôn, thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân tỉnh An Giang theo quy định tại khoản 3 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 37 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015.

Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt ghi ngày 15-12-2020; bị đơn đã được Tòa án làm thủ tục ủy thác tư pháp tống đạt Thông báo thụ lý và Lịch xét xử của Tòa án và có kết quả cơ quan có thẩm quyền của lãnh thổ Đài Loan đã thực hiện ủy thác tư pháp vào ngày 07-4-2021 bằng phương thức: Tống đạt hồ sơ trực tiếp cho đương sự YEH, CHEN-Y nhưng đến nay ông Y vẫn không có ý kiến gửi cho Tòa án nhân dân tỉnh An Giang. Căn cứ khoản 1 điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang không tham gia phiên tòa do không thuộc trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 21 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung, xem xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Bà Thái Ngọc Lưu L và ông YEH, CHEN-Y do mai mối, quen biết, có tổ chức lễ cưới, đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân huyện C, giấy chứng nhận kết hôn số 77 ngày 11-12-2017, được công nhận là hôn nhân.

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai của nguyên đơn thì sau khi kết hôn ông YEH, CHEN-Y ở lại Việt Nam 7 ngày thì về Đài Loan đến nay, bà không liên lạc được ông YEH, CHEN-Y. Tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Nguyên đơn khởi kiện ly hôn bị đơn.

Thấy rằng vợ chồng do hoàn cảnh địa lý cách xa, không có điều kiện chung sống, mục đích của hôn nhân không đạt được. Xét, chấp nhận theo yêu cầu được ly hôn của bà L đối với ông YEH, CHEN-Y theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Không có.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Ghi nhận việc bà Thái Ngọc Lưu L xác định không có tài sản chung và nợ chung, nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật nếu có người khởi kiện và xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung bà Thái Ngọc Lưu L và ông YEH, CHEN-Y trong thời kỳ hôn nhân thì bà L và ông Y phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự.

[5] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, buộc nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, khoản 4 Điều 147, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn của Thái Ngọc Lưu L.

1. Bà Thái Ngọc Lưu L được ly hôn ông YEH, CHEN-Y

Giấy chứng nhận số 77 ngày 11-12-2017 của Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh An Giang không còn giá trị pháp lý.

2. Về con chung: Không có.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu xem xét.

4. Về nợ chung: Bà Thái Ngọc Lưu L xác định không có tài sản chung và nợ chung, nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật nếu có người khởi kiện và xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung bà L và YEH, CHEN-Y trong thời kỳ hôn nhân thì bà L và ông Y phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự.

5. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Thái Ngọc Lưu L phải chịu 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng tiền án phí hôn nhân sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0008436 ngày 09/12/2020 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh An Giang. Bà L đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Về lệ phí ủy thác tư pháp: Bà Thái Ngọc Lưu L phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng), được trừ vào tiền tạm ứng chi phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số: 0007423 ngày 15/12/2020 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh An Giang. Bà Thái Ngọc Lưu L đã nộp đủ lệ phí ủy thác.

Bà Thái Ngọc Lưu L được quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Thời hạn kháng cáo của ông YEH, CHEN-Y là 01 tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận**:*
- Các đương sự;
- TAND Cấp cao tại TPHCM;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Cục THADS tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- UBND huyện C;
- Phòng KTNV-THA;
- Văn phòng;
- Lưu: Tòa GĐ&NCTN, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

La Hồng